TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 83/2017/QĐST- HNGĐ	*Cẩm thủy, ngày 31 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 89/2017/TLST/HNGĐ, ngày 28 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q – Sinh năm 1990

Trú tại: Thôn H2, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn N – Sinh năm 1988

Trú tại: Thôn H2, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23/8/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Q và anh Lê Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con cái:* Công nhận vợ chồng có hai con chung, cháu Lê Thị Thùy D, sinh ngày 24/7/2009, cháu Lê Nguyên P, sinnh ngày 10/7/2012. Nay ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu D cho anh N nuôi dưỡng, chị Q nuôi dưỡng cháu P đến tuổi trưởng thành. Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Vợ chồng không có

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 3 Điều 147 - BLTTDS năm 2015; Khoản 6 Điều 19; Điểm a, khoản 1 Điều 24; Điểm a, Khoản 5 Điều 27. Nghị quyết 326/UBTVQH khóa 14, ngày 30/12/2016, quy định về án phí và lệ phí Tòa án; chị D anh N mỗi bên phải chịu 75.000đ án phí DSST, chị Q nhận nộp cả phần án phí dân sự cho anh N và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cẩm Thủy, theo biên lai thu tiền số AA/2014/0000591, ngày 26/7/2017. Chị Q còn được Chi cục THADS huyện Cẩm Thủy trả lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh thanh Hóa;
- VKSND Cẩm thuỷ;
- Chi cục THADS Cẩm thuỷ;
- Các bên đương sự;
- UBND xã C
- Lưu hồ sơ;

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THUỶ
Thẩm phán

Đã ký

Vũ Văn Nga